

BÁO CÁO **Thường niên năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300479714
- Vốn điều lệ: 2.162.949.610.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.162.949.610.000 đồng
- Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại: (028) 39.402.184
- Số fax: (028) 39.400.168
- Website: www.saigonport.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SGP

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/10/2015, hiện Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chiếm 65,45% vốn điều lệ và các cổ đông còn lại là các Ngân hàng và người lao động của Cảng Sài Gòn, các nhà đầu tư khác chiếm tỷ lệ không cao.

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là Công ty đại chúng quy mô lớn theo Công văn số 7695/UBCK-QLPH ngày 11 tháng 12 năm 2015.

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Mã: SGP) chính thức giao dịch vào ngày 25/4/2016 trên thị trường UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác: không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, kinh doanh kho bãi cảng, cho thuê cơ sở hạ tầng cảng biển,...

- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): khu Nhà Rong – Khánh Hội thuộc Quận 4, khu vực Tân Thuận thuộc Quận 7 – TP. Hồ Chí Minh, khu vực Cái Mép – Thị Vải thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị: mô hình theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành; các Phòng chức năng (Kế hoạch – Thị trường, Tài chính Kế toán, Nhân sự - Kiểm soát nội bộ, Dự án – Công trình, Kỹ thuật Công nghệ và An toàn, Tổng hợp); Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Tổng giám đốc.

- Các công ty con, công ty liên kết (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

* Danh sách các công ty con:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của CTCP Cảng Sài Gòn	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	CTCP Logistics Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: cho thuê kho bãi, dịch vụ logistics) Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.	15.000.000.000	11.027.000.000	73,97%
2	CTCP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa, kinh doanh kho bãi) Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP Hồ Chí Minh.	850.000.000.000	771.104.171.650	90,54%
3	CTCP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: sửa chữa cơ khí ngành hàng hải) Địa chỉ: 42M Đường số 9M, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.	19.980.000.000	12.829.969.785	63,31%
4	CTCP Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: dịch vụ logistics) Địa chỉ: Số 18B Lưu Trọng Lư, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.	32.800.000.000	16.748.280.231	51,00%
5	CTCP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa, dịch vụ liên quan đến cảng biển) Địa chỉ: 242 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.	40.500.000.000	21.157.153.707	51,43%
Tổng cộng			832.866.575.373	

* Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của Công ty	
			Tỷ lệ %	Giá trị
1	Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	50.814.000.000	50	34.198.586.309
2	Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế CSG-SSA (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	148.069.540 USD	38,93	532.913.219.001
3	Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	63.500.000 USD	36	481.093.320.000
4	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	10.080.000 USD	15	166.684.573.980
5	CTCP Bông đá thép Miền Nam - Cảng Sài Gòn	4.000.000.000	25	1.000.000.000
6	CTCP Cảng tổng hợp Thị Vải (ngành nghề kinh doanh chính: bốc dỡ hàng hóa) Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	60.000.000.000	21	12.600.000.000
7	Công ty TNHH Lai dắt tàu biển SP-SPAM (ngành nghề kinh doanh chính: lai dắt tàu biển) Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Văn Linh, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT.	41.491.282.965	5	2.074.564.148
8	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông (ngành nghề kinh doanh chính: Chủ đầu tư Dự án chuyển đổi công năng khu Nhà Rong – Khánh Hội của Cảng Sài Gòn) Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Vietcombank Tower, số 5 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	5.400.000.000	5,56	300.001.000.000
TỔNG CỘNG				1.230.564.263.438

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Kế hoạch năm 2022, sản lượng là 10.800.000 tấn, doanh thu hợp nhất là 1.290,357 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế 382,046 tỷ đồng. Triển khai Dự án đầu tư cảng trung chuyển tại Huyện Cần Giờ TP.HCM.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đạt sản lượng 15,196 triệu tấn vào năm 2025, đứng đầu về cảng tổng hợp và chiếm 50% thị phần tại TP. HCM, tập trung phát triển dịch vụ Logistics theo hướng chuyên sâu 3PL.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty): gìn giữ và xây dựng thương hiệu Cảng Sài Gòn sau khi di dời văn phòng chính và bàn giao mặt bằng Khu cảng Nhà Rồng - Khánh Hội cho Chủ đầu tư thực hiện Dự án chuyển đổi công năng là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông; Triển khai quá trình chuyển đổi số và ứng dụng CNTT vào hoạt động quản trị và khai thác Cảng với mục tiêu xây dựng tổ chức lấy khách hàng làm trung tâm.

5. Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

Di dời và đóng cửa cảng chính Nhà Rồng-Khánh Hội trong khi Dự án Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước chưa đủ năng lực tiếp nhận nguồn hàng sẽ dẫn tới sụt giảm sản lượng, ảnh hưởng tới kết quả tài chính. Dự án xây cầu Thủ Thiêm 4 vẫn chưa có thời gian cụ thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh tại khu cảng Tân Thuận. Hạn chế về kết nối cơ sở hạ tầng giao thông; luồng tiếp nhận tàu tại khu vực Hiệp Phước bồi lắng nhanh, không đảm bảo độ sâu trong khi chi phí nạo vét duy tu hàng năm bằng nguồn vốn ngân sách lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm (Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv):

* Về sản lượng:

Tình hình dịch bệnh trong những tháng cuối năm 2020 được kiểm soát tốt, kinh tế có tăng trưởng trở lại trong các tháng đầu năm 2021. Tuy nhiên, dịch Covid bùng phát mạnh vào thời điểm sau dịp lễ 30/4-1/5 đã tác động mạnh đến hoạt động kinh tế Tp.HCM. Thành phố thực hiện giãn cách xã hội trong suốt 3 tháng (từ tháng 6 đến hết tháng 9/2021) để chống dịch và thực hiện các biện pháp an sinh xã hội. Điều này ảnh hưởng lớn đến thị trường xuất nhập khẩu, vận tải nội địa và làm giảm sâu sản lượng hàng hóa thông qua các Cảng khu vực Hồ Chí Minh nói chung và Cảng Sài Gòn nói riêng.

- Sản lượng thực hiện năm 2021 là 10,177 triệu tấn đạt 115% so cùng kỳ và đạt 101% so kế hoạch giao. Các mặt hàng chính qua cảng vẫn là sắt thép, phân bón, container;

- Hàng container: Cảng Sài Gòn chiếm 12% thị phần đạt hơn 134.000 Teus, đạt 102% so cùng kỳ (tăng 3.264 Teus).

- Hàng phân bón nhập khẩu: trong năm 2021 đạt hơn 832.000 tấn chiếm 86% thị phần TPHCM (bao gồm Cảng Long An), sản lượng tăng 32% so với cùng kỳ 2020

- Hàng sắt thép: Tổng sản lượng của Cảng Sài Gòn đạt 6,2 triệu tấn bao gồm sắt thành phẩm và sắt vụn ở cả 2 khu vực Tp.HCM và Bà Rịa Vũng Tàu. Riêng Cảng Tân Thuận đạt 3,7 triệu tấn chiếm 61% thị phần khu vực và đạt 122% cùng kỳ

- Các mặt hàng khác: như sản lát; thức ăn gia súc ... đều có tăng trưởng; Các mặt hàng khác có sản lượng tương đương năm 2020.

- Các dịch vụ khác:

- Mảng tàu khách quốc tế, tàu du lịch sông tiếp tục dừng khai thác do dịch bệnh. Đối với các tàu nhà hàng, trong năm 2021 vẫn hoạt động cầm chừng; 2/6 tàu nhà hàng đã dừng hoạt động vì không gánh được chi phí.

*** Về doanh thu:**

Doanh thu năm 2021 đạt 1.234,88 tỷ đồng đạt 112,26% so kế hoạch được giao và đạt 132,71 % so cùng kỳ năm trước. Doanh thu tăng do tăng sản lượng, đặc biệt là hàng sắt thép, đây là mặt hàng mang lại doanh thu cao trong tổng doanh thu bốc xếp của cảng; công tác khai thác phao đạt hiệu quả, mang lại doanh thu cao tăng 81% so cùng kỳ; doanh thu kho bãi từ mặt hàng điện gió về khu vực Hiệp Phước và BR-VT góp phần tăng doanh thu cảng; dịch vụ logistics cũng có tăng trưởng mạnh mẽ phù hợp với xu hướng của thị trường. Một số dịch vụ giảm sâu doanh thu do ảnh hưởng dịch bệnh như dịch vụ của tàu khách quốc tế, các dịch vụ cho thuê văn phòng, thuê tàu nhà hàng hay dịch vụ xây dựng công trình.

*** Về lợi nhuận:**

Lợi nhuận năm 2021 đạt 199% so kế hoạch được giao. Do doanh thu tăng, kế hoạch chi tiêu tiết kiệm và hoàn nhập dự phòng tài chính của SSIT (82 tỷ đồng). Tuy nhiên do dịch bệnh Covid 19 bùng phát khiến Cảng đã phát sinh các chi phí không nằm trong kế hoạch đầu năm như chi phí 3 tại chỗ, chi phí hỗ trợ người lao động bị nhiễm Covid 19; các chi phí cho công tác kiểm tra xét nghiệm cho người lao động khi vào làm việc trong khu vực cảng; khoản hỗ trợ cho quỹ vaccine quốc gia, cho Ủy Ban Mặt trận tổ quốc TP Hồ Chí Minh với số tiền gần 20 tỷ đồng. Chi phí thuê nhân công tăng hơn so với trước đây do lực lượng bốc xếp bị nhiễm bệnh, thiếu công nhân làm hàng trong khi Cảng vẫn phải đảm bảo tiến độ, năng suất làm hàng cho tàu cập cảng. Khoản chi phí trích lập dự phòng tài chính cho việc góp vốn tái cơ cấu tài chính liên doanh SP PSA là hơn 90 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch (So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề):

+ Sản lượng thực hiện năm 2021 là 10,177 triệu tấn đạt 115% so cùng kỳ và đạt 101% so kế hoạch.

+ Doanh thu năm 2021 là 1.234,88 tỷ đồng đạt 112,26% so kế hoạch và đạt 132,71 % so cùng kỳ.

+ Lợi nhuận khai thác năm 2021 là 419 tỷ đồng, đạt 199% so với kế hoạch

+ Nộp ngân sách năm 2021, Cảng Sài Gòn thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của nhà nước, đã nộp số tiền là 124,829 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành: Không có gì thay đổi so với các thông tin đã công bố trước đây.

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Không có gì thay đổi so với các thông tin đã công bố trước đây.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Công ty có tổng cộng 935 cán bộ, nhân viên. Tất cả chính sách đối với người lao động đều thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và được cụ thể hóa tại Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2021, Công ty không có bất kỳ khoản đầu tư nào lớn ngoài các khoản đầu tư tài chính dài hạn khi tham gia góp vốn thành lập các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép – Thị Vải trong các năm trước, từ khi còn là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Ngoài ra, trong năm 2021, Cảng Sài Gòn có thực hiện việc

góp 18 triệu USD để tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA, phục vụ công tác tái cơ cấu tài chính của Liên doanh này.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết đều được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 (đã kiểm toán) của Công ty, cụ thể như sau:

** Đối với các Công ty có vốn góp chi phối của Cảng Sài Gòn:*

Đơn vị	Năm 2020		Năm 2021		Tỷ lệ so cùng kỳ về	
	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)	Doanh thu	Lợi nhuận
Công ty CP Vận tải và DVHH CSG	25.919	-462	23.774	-641	91%	
Công ty CP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ CSG	44.507	2.896	70.433	3.782	158%	130%
Công ty CP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	86.461	647	105.746	7.196	122%	1.112%
Công ty CP Logistic Cảng Sài Gòn	44.688	4.168	140.190	6.319	313%	151%

** Đối với công ty liên doanh, liên kết của Cảng Sài Gòn:*

Đơn vị	Năm 2020			Năm 2021			Tỷ lệ so cùng kỳ		
	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận
LD SSIT	674.419	375.552	17.753	839.625	463.849	839.625	124%	123%	970%
LD Cảng CMIT	1.234.323	490.388	154.668	971.152	468.982	971.152	78%	95%	61%
LD Cảng SP-PSA	210.441	123.548	-100.047	241.730	138.230	241.730	114%	112%	341%
LD Korea Express – Saigon Port	66.011	4.104	2.520	75.667	6.210	75.667	113%	151%	216%
Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)	217.076		21.738	272.331		272.331	125%		166%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
• Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	4.902.187.547.712	5.437.629.621.394	11%
Doanh thu thuần	935.894.903.532	1.371.467.020.430	47%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	294.482.012.542	984.552.534.954	234%
Lợi nhuận khác	-8.372.302.094	-10.622.702.809	27%
Lợi nhuận trước thuế	286.109.710.448	973.929.832.145	240%
Lợi nhuận sau thuế	233.130.989.539	233.130.989.539	281%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	4,5	2,7	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	4,5	2,7	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,5	0,5	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1,2	1,1	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	51,5	7,0	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản:	0,2	0,3	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,2	0,6	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,1 0,05	0,3 0,2	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,3	0,7	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần (Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu): Tổng số cổ phần là: 216.294.961 cổ phần; trong đó toàn bộ là cổ phần phổ thông. Số lượng cổ phiếu quỹ là 16.500 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông (Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác):

* Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 31/12/2019:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VDL
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV (Vinalines)	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	141.564.906	65,45
2	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)	Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	19.616.627	9,07
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	16.090.000	7,44
4	Công ty Cổ phần Nghi dưỡng Bất động sản Quảng Nam	Thôn Hiệp Hưng, Xã Bình Hải, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam.	21.270.320	9,83
TỔNG CỘNG			198.541.853	91,79

Và các cổ đông cá nhân là người lao động của Công ty, nhà đầu tư khác chiếm 8,21% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.): Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện liên quan đến tác động môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành; hoạt động kinh doanh của Công ty không tác động liên quan đến xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

*** Thuận lợi:**

- Cảng Sài Gòn luôn được sự quan tâm, đồng hành, hỗ trợ từ các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành và từ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, đảm bảo công tác 3 tại chỗ trong thời gian giãn cách xã hội toàn thành phố. Cán bộ công nhân viên đồng thuận, đồng tâm thực hiện công tác sản xuất trong điều kiện dịch bùng phát.

- Cảng Sài Gòn được sự tin tưởng của khách hàng vẫn đưa tàu về cảng trong giai đoạn dịch bùng phát và cảng vẫn đảm bảo tiếp nhận các tàu đến cảng, khai thác đúng tiến độ.

- Nhận được sự giúp đỡ của các cảng bạn như Hải Phòng, Đà Nẵng, Qui Nhơn ... hỗ trợ về thực phẩm, vật dụng thiết yếu trong giai đoạn khó khăn của dịch bệnh.

- Cảng Tân Thuận là một trong những đơn vị chủ lực của Cảng Sài Gòn có mối quan hệ tốt với các đại lý và khách hàng lớn nên tiếp nhận được lượng hàng sắt thép nhiều hơn các cảng trong khu vực; Cảng Hiệp Phước khai thác tốt mặt hàng điện gió; Chi nhánh tại BRVT gia hạn được hợp đồng thuê Cảng của Nhà máy thép Miền Nam đến hết năm 2023; tiếp tục ký được hợp đồng thuê cầu bến khai thác tại cảng SP-PSA. Tất cả các đơn vị trực thuộc Cảng Sài Gòn đã có các đóng góp to lớn trong việc hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2021.

*** Khó khăn:**

Trong năm 2021 tình hình dịch Covid 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu. Các doanh nghiệp được hoạt động trong thời gian giãn cách xã hội đều phải áp dụng 3 tại chỗ, giảm quy mô để phòng dịch dẫn đến nhu cầu sử dụng nguyên liệu sản xuất đối với tất cả các mặt hàng đều giảm mạnh so với các tháng trước.

- Trong năm 2021, Cảng Sài Gòn luôn thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, UBND Tp HCM và Tổng Công ty trong việc vừa khai thác, vừa triển khai công tác Phòng chống dịch. Công tác 3 tại chỗ được triển khai; các hoạt động bốc xếp gặp nhiều khó khăn vì lực lượng công nhân bốc xếp mỏng dần do ảnh hưởng của dịch Covid 19. Tuy nhiên, Cảng vẫn cố gắng tiếp nhận tàu và khai thác đúng tiến độ; phù hợp năng lực khai thác từng thời điểm.

- Các dịch vụ khác ngoài hàng hóa đến cảng như du lịch, kinh doanh bất động sản bị tác động mạnh do dịch bệnh. Các dịch vụ tàu sông, tàu khách dừng hoạt động trong năm 2021.

- Cảng Hiệp Phước tiếp tục sản xuất ở 2 khu vực: Nhà Rong Khánh Hội và Hiệp Phước. Khu Nhà Rong Khánh Hội cơ sở hạ tầng xuống cấp, thiếu phương tiện xếp dỡ; tại Cảng Hiệp Phước cầu cảng bị bồi lắng nhưng chưa nạo vét được do dịch bệnh và các thủ tục về đồ thải làm ảnh hưởng đến việc tiếp nhận tàu ở khu vực này.

- Sự cạnh tranh của các cảng trong khu vực đặc biệt là khu vực quận 7, khu vực Hiệp Phước. Các chính sách giá linh hoạt được các đơn vị này áp dụng nhằm thu hút khách hàng. Mặt hàng sắt thép, thiết bị cạnh tranh ngày càng gay gắt không chỉ các cảng ở Khu vực Quận 7 như trước đây mà còn chịu sự cạnh tranh gay gắt của các cảng ở các tỉnh lân cận như Long An, Bình Dương, Đồng Nai.

- Tại khu vực BRVT: cảng Tổng hợp ODA Thị Vải, cảng PTSC, cảng Quốc tế Thị Vải, cảng SITV, cảng Ba Son và các cảng tại khu vực Cái Mép với chiều dài cầu cảng từ 600m có khả năng tiếp nhận tàu lớn (lên đến >100.000 DWT), kho bãi rộng rãi, giá cả linh hoạt đã tạo ra môi trường cạnh tranh gay gắt trong khu vực Cái Mép – Thị Vải.

- Chi phí đầu vào biến động tăng, đặc biệt là chi phí phòng chống dịch; chi phí cho công tác 3 tại chỗ; hỗ trợ người lao động trong giai đoạn dịch kéo dài hơn 3 tháng.

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	TH năm 2021	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ thực hiện năm 2021 so KH được giao	Tỷ lệ thực hiện năm 2021 so cùng kỳ
Sản lượng	TTQ	8.837.891	10.177.320	10.100.000	101%	115%

Doanh thu	Tỷ đồng	931	1.234,88	1.100	112,26%	132,71%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,42	419	210	199%	3673%

- Những yếu tố công ty đã đạt được:

+ Mặc dù gặp khó khăn do Covid 19 nhưng Cảng đã vượt qua và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đạt 199%.

+ Người lao động có lương ổn định, lương tháng 13 và thưởng Tết cao hơn năm trước.

+ Cảng Hiệp Phước đã khai thác tốt mặt hàng điện gió, mang lại doanh thu cao cho đơn vị.

+ Chất lượng dịch vụ tại cảng được cải thiện phù hợp với mặt hàng truyền thống và mặt hàng mới.

+ Cảng Tân Thuận, chi nhánh BRVT khai thác tối đa công suất. Hệ thống phao cũng được khai thác tốt, đảm bảo nguồn thu cho cảng.

+ Công tác phòng chống dịch được thực hiện tốt, đặc biệt là trong giai đoạn giãn cách xã hội, sức khỏe cán bộ công nhân viên được quan tâm, chăm sóc tốt.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Tổng giá trị tài sản năm 2021 tăng 11% so với cùng kỳ năm 2020 trong đó các khoản tăng chủ yếu là đầu tư vào các Công ty Liên doanh, liên kết tăng 365 tỷ đồng; Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tăng 11 tỷ đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng 46 tỷ đồng; phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 179 tỷ đồng.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng so với 2020 cụ thể là Liên Doanh Dịch vụ Container Quốc tế các khoản phải thu tăng 163 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemedep tăng gần 10 tỷ đồng, các khoản phải thu khách hàng khác tăng 8 tỷ đồng.

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tăng 46 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả: Tăng 9% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó các khoản tăng chủ yếu là thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng 61 tỷ đồng; Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 223 tỷ.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Cảng Sài Gòn kiểm soát tốt các khoản nợ phải trả không để xảy ra nợ quá hạn, đảm bảo khả năng chi trả tốt các khoản nợ của doanh nghiệp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Nâng cao hiệu quả khai thác cảng, là mảng sản xuất chính của Cảng, nhằm khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có.

- Nghiên cứu, phối hợp với các công ty thành viên trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, khách hàng nhằm triển khai dịch vụ logistics và các dịch vụ khác liên quan đến khai thác cảng nhằm mang lại giá trị gia tăng trong điều kiện đã chấm dứt hoạt động của Cảng Nhà Rong Khánh Hội, thực hiện di dời.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm tăng nguồn hàng, lượng tàu về Cảng.

- Hoàn thành công tác xây dựng Hệ thống đánh giá công việc theo BSC-KPI, đã chính thức áp dụng từ tháng 02/2020.

- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng.

- Thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí.

- Ngay khi Chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định, Cảng Sài Gòn sẽ thực hiện bàn giao mặt bằng khu cảng Nhà Rong – Khánh Hội theo chỉ đạo của cơ quan các cấp có thẩm quyền (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính); đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng.

- Tập trung triển khai nhằm sớm hoàn tất 800m cầu cảng của giai đoạn 1 Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước để tăng cường năng lực khai thác, tiếp nhận hàng hóa tại Cảng Hiệp Phước.

- Tiếp tục liên hệ cơ quan các cấp có thẩm quyền để được cơ chế ứng vốn thực hiện Dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước giai đoạn 2.

- Tiếp tục liên hệ cơ quan các cấp có thẩm quyền để hoàn thành công tác phê duyệt Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn, làm cơ sở triển khai các Dự án đầu tư liên quan đến bất động sản.

- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước và các cảng: Tân Thuận, Chi nhánh tại BRVT.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

* Công tác kinh doanh khai thác các đơn vị hiện hữu:

- Các Cảng, Chi nhánh duy trì ổn định sản xuất cho đến khi thực hiện di dời.

- Thay đổi cơ cấu mặt hàng tại các cảng, tập trung khai thác các bến mềm để thực hiện chuyển tải hàng hóa, hỗ trợ cho việc thiếu hụt cầu cảng khi di dời

- Nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ bốc xếp đặc biệt là hàng bao, hàng xá đóng bao.

* Công tác mở rộng, phát triển sản xuất:

- Tái cơ cấu mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước.

- Triển khai nghiên cứu tìm kiếm địa điểm đầu tư Cảng trung chuyển container quốc tế tại Huyện Cần Giờ TP.HCM với các đối tác nước ngoài.

- Triển khai Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước giai đoạn 2.

- Tiếp tục triển khai Dự án Khu Dịch vụ hậu cần Cảng Sài Gòn tại Xã Hiệp Phước Huyện Nhà Bè TP. HCM, Dự án Trung tâm phân phối tại Quận 7 TP. HCM.

- Hợp tác, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu trong khu vực.

- Triển khai nâng cấp các bến phao khu vực Nhà Bè, Thiêng Liêng, Soài Rạp để phục vụ nhu cầu chuyển tải hàng hóa trong khu vực.

- Duy trì, phát triển và lấy lại vị thế dẫn đầu của Cảng Sài Gòn.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):* Không có.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:* Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện liên quan đến trách nhiệm về môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành; hoạt động kinh doanh của Công ty không liên quan đến trách nhiệm về xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần):

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:* Hội đồng quản trị báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này được công bố theo đúng quy định về công bố thông tin.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc như sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo trực tiếp Tổng giám đốc nhằm đảm bảo việc thực thi đúng và đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2021;

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai và hoàn tất công tác kiểm toán cho năm tài chính 2021 và công bố các thông tin theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị kịp thời xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các công tác khác thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung: Ban Tổng giám đốc và đội ngũ quản lý là những người có năng lực, đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nâng cao hiệu quả khai thác cảng, là mảng sản xuất chính của Cảng, nhằm khai thác hết hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân sự hiện có.

- Nghiên cứu, phối hợp với các công ty thành viên trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, khách hàng nhằm triển khai dịch vụ logistics và các dịch vụ khác liên quan đến khai thác cảng nhằm mang lại giá trị gia tăng trong điều kiện Cảng Nhà Rồng Khánh Hội cận kề thời điểm ngừng hoạt động, thực hiện di dời.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhằm tăng nguồn hàng, lượng tàu về Cảng.

- Tăng cường quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức và chất lượng nguồn nhân lực qua việc xây dựng, điều chỉnh hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ cho sát tình hình thực tế và phù hợp với Điều lệ công ty cổ phần, qua đó nâng cao tính chuyên môn hóa, kỷ luật, hiệu quả công việc của các cấp trong nội bộ Cảng.

- Thực hiện các điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành đảm bảo nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí.

- Thực hiện chuyển đổi công năng di dời Cảng theo tiến độ đã đề ra. Đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng.

- Tập trung sớm triển khai được Dự án cảng trung chuyển tại Huyện Cần Giờ TP. HCM.

- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn

– Hiệp Phước và các cảng: Tân Thuận, Tân Thuận 2.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Tại kỳ họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn đã được bầu lại cho nhiệm kỳ mới (2021 – 2025) và đã được công bố thông tin ngay sau khi kỳ họp thường niên năm 2021 kết thúc, danh sách như sau:

- Ông Huỳnh Văn Cường, Chủ tịch HĐQT
- Ông Võ Hoàng Giang, Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Tới, Thành viên HĐQT
- Ông Hồ Lương Quân, Thành viên HĐQT
- Ông Lý Quang Thái, Thành viên HĐQT
- Ông Vũ Phước Long, Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hà, Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quốc Giang, Thành viên HĐQT
- Bà Đỗ Thị Minh, Thành viên HĐQT

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: gồm có: Tiểu ban Xây dựng Điều lệ và các quy chế nội bộ của CSG, Tiểu ban chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của các CTCP của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã được báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này đã được công bố trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định thành lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Trong năm 2021, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty chưa tham gia chương trình nào.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Tại kỳ họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát Cảng Sài Gòn đã được bầu lại cho nhiệm kỳ mới (2021 – 2025) và đã được công bố thông tin ngay sau khi kỳ họp thường niên năm 2021 kết thúc, danh sách như sau:

- Bà Vũ Thị Thanh Duyên, Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Trần Thị Hương, Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Dương Thị Thu Thủy, Thành viên Ban kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đã được báo cáo đầy đủ tại kỳ họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung này được công bố trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được

công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ):

Công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP 13/6/2016 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Cụ thể:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 (gồm Chủ tịch HĐQT, 01 Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc và 01 Thành viên HĐQT chuyên trách) là: 3.013.818.180 đồng.

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 là: 561.600.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2021, các cổ đông nội bộ của Công ty không có bất kỳ giao dịch cổ phiếu nào.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2021, Công ty không có bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nào với các cổ đông nội bộ.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2021, Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty, đúng chỉ đạo của cơ quan chức năng có thẩm quyền các cấp.

VI. Báo cáo tài chính:

1. *Ý kiến kiểm toán:* Không có ý kiến loại trừ của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Cảng Sài Gòn.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Cảng Sài Gòn đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán theo quy định. Cảng Sài Gòn đã đăng tải toàn bộ nội dung các Báo cáo tài chính năm 2021 trên các phương tiện thông tin theo quy định về công bố thông tin./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Huỳnh Văn Cường